

Số: 131/2020/QĐST-HNGĐ

Kiến An, ngày 06 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 361, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 161/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Phạm Tuấn A; nơi cư trú: Số 242 Đường N, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng và chị Quách Thị T; nơi cư trú: Số 242 Đường N, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Việc thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Tuấn A và chị Quách Thị T được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 7 năm 2020; Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 29 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Về con chung: Anh Phạm Tuấn A và chị Quách Thị T đều thống nhất trình bày có 02 con chung là Phạm Hoàng T, sinh ngày 28 tháng 11 năm 2007 và Phạm Yến N, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2010. Anh Phạm Tuấn A và chị Quách Thị T thỏa thuận để anh Phạm Tuấn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh Tuấn A và chị T thống nhất tự thỏa thuận và giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Phạm Tuấn A và chị Quách Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Phạm Tuấn A và chị Quách Thị T thống nhất thỏa thuận để anh T là người nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Tuấn A và chị Quách Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Tuấn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung là Phạm Hoàng T, sinh ngày 28 tháng 11 năm 2007 và Phạm Yến N, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2010 đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung anh Phạm Tuấn A và chị Quách Thị T thỏa thuận tự giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Anh Phạm Tuấn A và chị Quách Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Tuấn A và chị Quách Thị T mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T, để anh T nộp cả 300.000đ tiền lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015030 ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Anh Phạm Tuấn A đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- UBND phường P, quận K, Hải Phòng (ĐKKH: 13/7/2007);
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An;
- Lưu: VT, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Minh Thông